

# Phương pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Trần Thanh Mai

Bộ môn phát triển Kỹ năng, Học Viện Công nghệ Bru chính Viễn thông

Bài viết đề cập đến phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong các trường đại học. Tác giả đã khái quát chung về kỹ năng mềm. Tác giả cũng đã tìm hiểu và đánh giá những vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động giảng dạy các môn kỹ năng mềm của các trường đại học trong giai đoạn hiện nay. Nội dung bài báo đã đạt được mục tiêu đặt ra, đảm bảo tính mới, tính thực tiễn trong xã hội.

## 1. Mở đầu

Kỹ năng mềm là một thuật ngữ xã hội học chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử áp dụng vào việc giao tiếp giữa người với người. Kỹ năng mềm là những kỹ năng có liên quan đến việc hòa mình vào, sống với hay tương tác với xã hội, cộng đồng, tập thể hoặc tổ chức.

Kỹ năng mềm khác với kỹ năng cứng để chỉ trình độ chuyên môn, kiến thức chuyên môn hay bằng cấp và chứng chỉ chuyên môn. Thực tế cho thấy người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị.

Kỹ năng mềm chủ yếu là những kỹ năng thuộc về tính cách con người, không mang tính chuyên môn, không thể sờ nắm, không phải là kỹ năng cá tính đặc biệt, chúng quyết định khả năng bạn có thể trở thành nhà lãnh đạo, thính giả, nhà thương thuyết hay người hòa giải xung đột. Những kỹ năng “cứng” ở nghĩa trái ngược thường xuất hiện trên bản lý lịch - khả năng học vấn, kinh nghiệm và sự thành thạo về chuyên môn

Hệ thống kỹ năng mềm cần thiết cho người lao động của các nước phát triển trên thế giới bao gồm 10 kỹ năng mềm cần thiết cho người lao động cũng như sinh viên Việt Nam như sau:

1. Kỹ năng học và tự học
2. Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân
3. Kỹ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm
4. Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc
5. Kỹ năng lắng nghe
6. Kỹ năng thuyết trình
7. Kỹ năng giao tiếp và ứng xử
8. Kỹ năng giải quyết vấn đề
9. Kỹ năng làm việc đồng đội
10. Kỹ năng đàm phán

Kỹ năng mềm ngày được chứng minh có ảnh hưởng lớn đến sự thành bại trong sự nghiệp và cuộc

sống của một cá nhân, tuy nhiên, tầm quan trọng của nó ít được giới sinh viên và phụ huynh nhắc đến. Bạn là một người đang có rất nhiều dự định và kế hoạch cho tương lai của chính bản thân mình và người thân, kỹ năng mềm có thực sự quan trọng đối với bạn? Bạn có chuyên môn giỏi, điều đó đã đủ để giúp bạn thành công? Bạn có biết chỉ 30% người có IQ cao đạt được thành công trong cuộc sống? Tại sao thanh niên Việt Nam học rất giỏi trên ghế nhà trường nhưng khi tốt nghiệp đi làm vẫn chưa đạt được thành công như mong muốn? Thực tế cho thấy người thành đạt chỉ có 15% là do những kiến thức chuyên môn, 85% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị. Những người sử dụng lao động coi trọng các kỹ năng “mềm”, bởi vì các nghiên cứu cho thấy chúng là một nhân tố đánh giá rất hiệu quả bên cạnh những kỹ năng công việc truyền thống hay còn gọi là kỹ năng “cứng”. Một cuộc nghiên cứu mới đây cho thấy những tiêu chuẩn để đánh giá con người như sự tận tâm, tính dễ chịu cũng là những nhân tố dự báo quan trọng đối với sự thành công trong nghề nghiệp giống như khả năng về nhận thức và kinh nghiệm làm việc (theo BWPportal). Do vậy, sinh viên mới ra trường thiếu quá nhiều kỹ năng để làm việc, đặc biệt các kỹ năng “mềm” như tư duy phân tích, tổng hợp, thuyết trình, giao tiếp hay làm việc đồng đội.

## 2. Phương pháp phát triển

### 2.1. Tình hình hoạt động giảng dạy hiện nay

Hầu hết các trường đại học hiện nay đang giảng dạy cho sinh viên các môn học liên quan đến kỹ năng mềm như: Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tạo lập văn bản tiếng Việt, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo.... Phương pháp giảng dạy các môn liên quan đến kỹ năng mềm tuy đã được các thầy, cô quan tâm đối mới nhưng cũng chưa thực sự phong phú, tạo hứng thú cho sinh viên

Với thời đại công nghệ 4.0 các bài giảng đã được giảng dạy với các phương tiện hỗ trợ như máy chiếu projector, sử dụng bài giảng powerpoint. Việc đổi mới phương tiện giảng dạy này nếu không khai thác

đúng cách và đổi mới phương pháp giảng dạy theo đúng nghĩa nhằm tăng tính tự học, chủ động của người học thì có thể ngay cả người thầy cũng bị rơi vào “trạng thái ỳ” với thao tác chiếu bài giảng lên và ngồi hoặc đứng tại chỗ đọc.

- Phần lớn sinh viên không có thói quen đọc sách, cách học còn thụ động trông chờ thầy giảng. Thêm vào đó là thái độ cứng nhắc, không sẵn sàng tiếp thu để thay đổi, hiểu biết thực tế chưa nhiều nên hạn chế việc tiếp thu và áp dụng các kỹ năng mềm ngay cả khi cần thiết.

- Những buổi thảo luận, thuyết trình, đi quan sát thực tế có sự hướng dẫn của Giảng viên cũng như những buổi giao lưu, nói chuyện, trao đổi kinh nghiệm với các doanh nhân và người lao động có kinh nghiệm còn nhiều hạn chế.

## 2.2. Tình hình học tập hiện nay

Theo điều tra của tác giả thì hầu hết sinh viên được hỏi về cơ bản đều đã hiểu được “kỹ năng mềm” là gì và chỉ ra được một số tuy nội dung không đầy đủ các môn kỹ năng mềm, chỉ có 2/32 sinh viên được hỏi không hiểu rõ lắm. Vì vậy, sinh viên đều rất kỳ vọng vào các môn học kỹ năng mềm và do đó những đòi hỏi từ người dạy cũng rất nhiều cả về kiến thức chuyên môn (lý luận và thực tế) cũng như phương pháp truyền đạt và phong cách giảng dạy. Sau khi học xong các môn học kỹ năng mềm hầu hết sinh viên đều có những thay đổi tích cực hơn về thái độ, quan điểm sống, học tập và phong cách giao tiếp.

Việc tiếp thu kiến thức của những môn học kỹ năng mềm không hề khó và thậm chí là dễ so với các môn chuyên ngành Kinh tế hay Kỹ thuật. Nhưng để ứng dụng những kiến thức đã được học vào thực tế, giải quyết các tình huống và công việc một cách tự tin, linh hoạt, khôn khéo... và nghệ thuật lại không hề dễ. Để có thể vận dụng tốt các kỹ năng mềm đã được trang bị đòi hỏi sinh viên phải biết “mềm hóa kiến thức” với một “tư duy động”, để vận dụng một cách mềm dẻo, linh hoạt, khôn khéo và tế nhị vào trong từng hoàn cảnh nhất định với từng đối tượng cụ thể, có khả năng làm việc độc lập nhưng vẫn thể hiện tinh thần làm việc và hợp tác với nhóm cao,...

Khi được hỏi về lý do các môn học làm cho sinh viên cảm thấy hứng thú học thì hầu hết đều có chung một câu trả lời là do môn học vui nhộn, có nhiều kiến thức và tình huống thực tế bổ ích và được làm việc với nhóm.

Nhưng trong quá trình học tập, sinh viên vẫn bị chi phối bởi một tâm lý e ngại và thái độ đề phòng lẫn nhau đang cản trở sinh viên tự tin trong giao tiếp, học tập cũng như trong quá trình khẳng định bản thân. Hơn nữa sinh viên chưa biết cách thể hiện ra ngoài kỹ năng mềm để có thể sẵn sàng giao tiếp, hợp tác và chia sẻ với nhau. Trong một lớp chỉ có một vài sinh viên biết cách thể hiện mình trước đám

đông, số còn lại thì chưa tự tin hoặc tự tin thái quá. Vì vậy, người thầy khi giảng dạy các môn học kỹ năng mềm cần phải có phương pháp giảng dạy phù hợp, động viên, khích lệ để sinh viên có thể ứng xử tự tin hơn với thực tế.

## 2.3. Phương pháp phát triển

Phương pháp học theo dự án

Phương pháp này yêu cầu các hoạt động học tập phải được thiết kế một cách cẩn thận, mang tính lâu dài và liên quan đến nhiều lĩnh vực học thuật. Đây là mô hình lấy người học làm trung tâm và hòa nhập với những vấn đề thực tiễn của thế giới thực tại. Mục tiêu của phương pháp học theo dự án là để sinh viên học nhiều hơn về một chủ đề chứ không phải là tìm ra những câu trả lời đúng cho những câu hỏi được giáo viên đưa ra. Phương pháp này yêu cầu sinh viên cộng tác với các bạn cùng lớp trong một khoảng thời gian nhất định để giải quyết những vấn đề và cuối cùng trình bày công việc mình đã làm trước giảng viên và các sinh viên khác. Phương pháp này cũng đòi hỏi các sinh viên phải đặt câu hỏi, đồng thời tìm kiếm những mối liên hệ và giải pháp để giải quyết vấn đề. Việc áp dụng phương pháp giảng dạy này sẽ làm thay đổi môi trường học của sinh viên từ chỗ nghe giảng viên nói sang môi trường làm việc, tư duy.

Phương pháp học theo dự án mang đến rất nhiều lợi ích, giúp sinh viên có khả năng kết hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực, tạo nên công cụ hỗ trợ liên ngành để giải quyết vấn đề. Đối với những vấn đề khó, phức tạp, phương pháp này còn cho phép sinh viên khám phá, đánh giá, giải thích và tổng hợp thông tin một cách khoa học.

Vai trò của giảng viên trong phương pháp học theo dự án có rất nhiều thay đổi so với phương pháp truyền thống. Giảng viên không đóng vai trò là người điều khiển tư duy sinh viên mà là người hướng dẫn, huấn luyện, tư vấn và bạn cùng học. Giảng viên phải tập trung vào việc hướng dẫn cho sinh viên, tạo cơ hội để sinh viên phát huy hết khả năng học tập và sáng tạo, đẩy mạnh tinh thần đồng đội, làm việc theo nhóm của các sinh viên.

Quá trình thực hiện phương pháp học theo dự án bao gồm các bước cơ bản như: xác định một vấn đề, dự án phù hợp với sinh viên; liên kết vấn đề với thế giới, môi trường xung quanh của sinh viên; xây dựng các chủ đề xung quanh vấn đề, dự án; tạo cho sinh viên cơ hội để xác định phương pháp và kế hoạch học tập để giải quyết vấn đề; khuyến khích sự cộng tác bằng cách tạo ra các nhóm học tập; yêu cầu tất cả sinh viên trình bày kết quả học tập dưới hình thức một dự án hoặc chương trình.

Phương pháp lấy người học là trung tâm

Đây là phương pháp đặt sinh viên vào vị trí trung tâm của giáo dục. Phương pháp này bắt đầu với việc

tìm hiểu các môi trường giáo dục liên quan mà sinh viên xuất phát. Sau đó giảng viên hướng dẫn tiếp tục đánh giá tiến độ học của sinh viên so với mục tiêu học, bằng cách giúp cho người học có được các kỹ năng cơ bản để học tập. Phương pháp này tạo nền tảng cho việc học suốt đời, vì vậy sinh viên phải có trách nhiệm với việc học của bản thân.

Phương pháp người học là trung tâm mang đến nhiều lợi ích, trước hết nó loại bỏ cách dạy và học cũ, khuyến khích sự sáng tạo từ giảng viên và sinh viên một cách tối đa, đồng thời tạo nên sự thân thiện giữa người dạy và người học thông qua việc tăng cường trao đổi, học hỏi qua lại.

Phương pháp kỹ thuật tạo ra ý tưởng

Mục đích chính của phương pháp này là giúp người học thoát ra khỏi tư duy theo lối mòn và tạo ra một loạt các ý tưởng mới. Phương pháp này áp dụng phù hợp với nhóm sinh viên.

Qua việc phân tích một số phương pháp giảng dạy có thể nhận định các phương pháp này có rất nhiều sự khác biệt so với phương pháp truyền thống. Trong đó sự khác biệt cơ bản nhất là vai trò của người học và người dạy. Sự thay đổi này đã biến quá trình học của sinh viên từ thụ động sang chủ động, từ việc nghe giảng sang hoạt động tư duy, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và kích thích khả năng sáng tạo của họ.

Với hoạt động giảng dạy kỹ năng mềm ở nước ta, vấn đề cốt lõi vẫn là cần tìm giải pháp khắc phục

những tồn tại ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Trước hết, cần phải đổi mới đồng bộ các mặt: chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên. Trong đó, cần nhấn mạnh rằng, việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực sẽ là một trong những yếu tố tiên quyết góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học một cách hiệu quả./.

### Tài liệu tham khảo

Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả, Bản dịch tiếng Việt của Trần Thị Bích Nga, Phạm Ngọc Sáu và Nguyễn Thị Thu Hà, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2006.

Michael Maginn, Thúc đẩy nhóm làm việc hiệu quả, Bản dịch của Trần Phi Tuấn, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2007.

Tony Buzan, Sức mạnh của trí tuệ xã hội, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2013.

Lãnh đạo nhóm, Bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Thu Hà, NXB Tri Thức, 2009.

Lương Văn Úc, Giáo trình Tâm lý học lao động, NXB ĐHKQTĐ, 2011

## Tình hình sáng tạo khởi nghiệp...

Tiếp theo trang 67

đánh giá là những nhà doanh nhân khởi nghiệp thành công.

Thứ năm, Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển bền vững, có sự kết nối giữa các hệ sinh thái khởi nghiệp trong nước và trong khu vực toàn cầu để nối vòng tay trong việc thúc đẩy và làm bệ đỡ cho phong trào khởi nghiệp ở Việt Nam.

### 4. Kết luận

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng thường rất khốc liệt và nhiều rủi ro nhưng nếu không mạnh dạn, dám nghĩ-dám làm - dám đối mặt với thách thức thì không thể khởi nghiệp thành công. Khởi dậy tinh thần khởi nghiệp, văn hóa khởi nghiệp nở rộ trong mọi tầng lớp, đặc biệt là trong thế hệ trẻ, thế hệ sinh viên Việt Nam sẽ trở thành động lực mạnh mẽ nhất thúc đẩy phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia, trở thành động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội, đưa Việt Nam ngày càng hội nhập và phát triển./.

### Tài liệu tham khảo

Những hệ sinh thái khởi nghiệp hàng đầu năm 2021: xếp hạng 1000 thành phố và 100 quốc gia của Starup.gov.vn

Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 844/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025";

Bộ Khoa học Công nghệ (2017), Quyết định số 171/QĐ-BKHCN phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến 2025";

Thủ tướng chính phủ (2021), Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025